

# CTCP Tôn Đông Á – UPCOM: GDA

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 18,100

Upside: +17%

## CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4.2025

Kết thúc Quý 4.2025, GDA ghi nhận Doanh thu thuần đạt 3,397 tỷ VNĐ (-13% YoY), LNST-CĐTS đạt 36 tỷ VNĐ (+71% YoY).

- Sản lượng tiêu thụ:** đạt 173,325 tấn (-13% YoY). Trong đó:
  - Sản lượng nội địa đạt 151,968 tấn (+55% YoY) nhờ (1) thị trường Bất động sản phục hồi; (2) GDA chủ động đẩy kênh nội địa để bù đắp cho kênh xuất khẩu.
  - Sản lượng xuất khẩu đạt 21,357 tấn (-79% YoY) do các quốc gia áp dụng các rào cản thương mại. So với Quý 3.2025, sản lượng tiêu thụ của kênh này - 8% QoQ do kênh xuất khẩu vẫn gặp khó, đặc biệt là EU.
- Giá bán bình quân đạt 19,668 VNĐ/kg** (đi ngang so với cùng kỳ).
- Biên lợi nhuận gộp đạt 5.4%.
- Chi phí tài chính -17% YoY**, chủ yếu do GDA giảm tỷ trọng kênh xuất khẩu, nên không phát sinh các chi phí liên quan tỷ giá.
- Chi phí bán hàng -60% YoY** do GDA giảm tỷ trọng kênh xuất khẩu.
- Theo đó, LNST-CĐTS đạt 36 tỷ VNĐ (+71% YoY). Mặc dù kết quả kinh doanh + 71% YoY, nhưng đây vẫn là mức nền lợi nhuận rất thấp của doanh nghiệp.

| KQKD            | 2023   | 2024   | 2025   | 2026F  |
|-----------------|--------|--------|--------|--------|
| Doanh thu thuần | 17,435 | 19,136 | 15,310 | 15,027 |
| Lợi nhuận gộp   | 1,129  | 1,449  | 999    | 825    |
| NPATMI          | 299    | 342    | 272    | 180    |
| EPS             | 2,472  | 2,981  | 1,823  | 1,208  |

BÁO CÁO CẬP NHẬT

25/2/2026 – UPCOM: GDA

### Trung tâm phân tích BSC

Phạm Quang Minh

(Chuyên viên phân tích)

[minhpg@bsc.com.vn](mailto:minhpg@bsc.com.vn)

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VNĐ):      | 15,500 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 149.1  |
| Vốn hoá (Tỷ VNĐ):        | 2,325  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 1.1    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 18.3%  |

Mở tài khoản



PHỤ LỤC 1: BẢNG TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

| Kết quả kinh doanh                 | Q3.2025        | Q4.2024        | Q4.2025        | %QoQ        | %YoY          | 2024           | 2025           | %YoY        |
|------------------------------------|----------------|----------------|----------------|-------------|---------------|----------------|----------------|-------------|
| <b>Doanh thu</b>                   | <b>3,687</b>   | <b>3,896</b>   | <b>3,409</b>   | <b>-8%</b>  | <b>-13%</b>   | <b>19,154</b>  | <b>15,335</b>  | <b>-20%</b> |
| Giảm trừ                           | (7)            | (8)            | (12)           | 80%         | 50%           | (18)           | (25)           | 35%         |
| <b>Doanh thu thuần</b>             | <b>3,680</b>   | <b>3,888</b>   | <b>3,397</b>   | <b>-8%</b>  | <b>-13%</b>   | <b>19,136</b>  | <b>15,310</b>  | <b>-20%</b> |
| Giá vốn                            | (3,483)        | (3,704)        | (3,214)        | -8%         | -13%          | (17,687)       | (14,311)       | -19%        |
| <b>Lãi gộp</b>                     | <b>197</b>     | <b>184</b>     | <b>182</b>     | <b>-8%</b>  | <b>-1%</b>    | <b>1,449</b>   | <b>999</b>     | <b>-31%</b> |
| Doanh thu tài chính                | 88             | 138            | 69             | -21%        | -50%          | 436            | 320            | -27%        |
| Chi phí tài chính                  | (84)           | (93)           | (77)           | -8%         | -17%          | (354)          | (367)          | 4%          |
| Trong đó: Lãi vay                  | (65)           | (71)           | (72)           | 11%         | 2%            | (243)          | (274)          | 13%         |
| Lãi từ CTLK                        | -              | -              | -              |             |               | -              | -              |             |
| Chi phí bán hàng                   | (67)           | (192)          | (76)           | 13%         | -60%          | (1,027)        | (482)          | -53%        |
| Chi phí Quản lý                    | (30)           | (42)           | (35)           | 15%         | -17%          | (111)          | (116)          | 4%          |
| <b>Lãi từ hoạt động kinh doanh</b> | <b>104</b>     | <b>(4)</b>     | <b>64</b>      | <b>-39%</b> | <b>-1648%</b> | <b>393</b>     | <b>355</b>     | <b>-10%</b> |
| Thu nhập khác, ròng                | 2              | 30             | (4)            | -291%       | -114%         | 35             | 1              | -96%        |
| Lợi nhuận trước thuế               | 107            | 26             | 60             | -44%        | 130%          | 428            | 356            | -17%        |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp         | (21)           | (5)            | (23)           | 8%          | 402%          | (86)           | (84)           | -3%         |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>          | <b>85</b>      | <b>21</b>      | <b>37</b>      | <b>-57%</b> | <b>72%</b>    | <b>342</b>     | <b>272</b>     | <b>-20%</b> |
| Lợi ích CĐTS                       | (0)            | (0)            | 0              | -2789%      | -2062%        | (0)            | 0              | -194%       |
| <b>LNST - CĐTS</b>                 | <b>85</b>      | <b>21</b>      | <b>36</b>      | <b>-57%</b> | <b>71%</b>    | <b>342</b>     | <b>272</b>     | <b>-20%</b> |
| <b>Sản lượng (tấn)</b>             | <b>188,848</b> | <b>199,047</b> | <b>173,325</b> | <b>-8%</b>  | <b>-13%</b>   | <b>865,425</b> | <b>761,340</b> | <b>-12%</b> |
| Nội địa                            | 155,612        | 97,929         | 151,968        | -2%         | 55%           | 356,243        | 566,340        | 59%         |
| Xuất khẩu                          | 33,236         | 101,118        | 21,357         | -36%        | -79%          | 509,182        | 195,000        | -62%        |
| Giá bán (VND/kg)                   | 19,525         | 19,575         | 19,668         | 1%          | 0%            | 22,133         | 20,142         | -9%         |
| Lãi gộp trên 1kg                   | 1,044          | 1,253          | 1,052          | 1%          | -16%          | 1,854          | 1,123          | -39%        |
| Tỷ lệ chiết khấu cho đại lý        | -0.2%          | -0.2%          | -0.4%          | 0%          | 0%            | <b>-0.1%</b>   | <b>-0.2%</b>   | -0.1%       |
| Biên lợi nhuận gộp                 | 5.4%           | 4.7%           | 5.4%           | 0%          | 1%            | 8%             | 6.5%           | -1.0%       |
| Biên lợi nhuận ròng                | 2.3%           | 0.5%           | 1.1%           | -1%         | 1%            | 1.8%           | 1.8%           | 0.0%        |

BÁO CÁO CẬP NHẬT  
25/2/2026 – UPCOM: GDA

KHUYẾN NGHỊ: MUA  
 Giá mục tiêu: 18,100  
 Upside: +17%

**Thông tin doanh nghiệp**  
 Giá hiện tại (VND): 16,800  
 Cổ phiếu LH (Triệu): 149.1  
 Vốn hoá (Tỷ VND): 2,503  
 Thanh khoản 30n (Triệu): 1.1  
 Sở hữu nước ngoài: 18.3%

ĐÁNH GIÁ NHANH CỦA BSC VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA GDA NĂM 2025

Lũy kế năm 2025, GDA ghi nhận Doanh thu và Lợi nhuận lần lượt hoàn thành 97%/ 89% dự báo của BSC. Lợi nhuận chỉ hoàn thành 89% dự báo của BSC chủ yếu đến từ việc sản lượng tiêu thụ của kênh xuất khẩu trong Quý 4 thấp hơn nhiều so với kỳ vọng. Qua trao đổi với GDA, HSG, thì Chúng tôi nhận thấy nguyên nhân là do:

1. **Căng thẳng chính trị leo thang, khiến cho việc xuất khẩu tôn mạ qua nước thứ 3 để đẩy vào các thị trường lớn như Mỹ và EU ngày càng khó khăn** - không như dự tính ban đầu của doanh nghiệp. Sự thay đổi chính sách thuế liên quan tới CBAM, ảnh hưởng tới xu hướng nhập hàng cuối năm của thị trường EU. Tại cuối tháng 1.2026, EU vẫn chưa đưa ra giá tín chỉ Carbon, làm cơ sở để tính thuế nhập khẩu vào EU. Do đó, BSC cho rằng xuất khẩu có thể tiếp tục yếu trong Quý 1, trước khi đơn hàng hồi phục lại theo yếu tố mùa vụ.
2. **Nhu cầu đầu tư xây dựng toàn cầu nói chung đang yếu.** Qua trao đổi với một số doanh nghiệp trong ngành, thị trường EU, Mỹ vẫn đang yếu. Nhu cầu hiện tại chỉ tập trung ở khu vực Ấn Độ , Châu Á Thái Bình Dương (APAC).

TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2026 - KHÓ KHĂN VẪN Ở TRƯỚC MẮT

Tại Báo cáo này, BSC thay đổi quan điểm tình hình tiêu thụ của GDA chưa thể hồi phục trong năm 2026 chủ yếu đến từ kênh xuất khẩu. BSC đã thay đổi quan điểm tại các báo cáo gần đây như: [X-Stock | HSG 15,700 +1%: Gió ngược](#), [X-Stock | NKG 13,000 -13%: Phong Vân Biển Huyền](#), [X-Stock | HPG 32,200 +17%: Chờ rào cản thuế thiết lập vị thế](#).

Yếu tố chính khiến cho BSC thay đổi quan điểm chủ yếu đến từ (1) Căng thẳng chính trị, đi kèm (2) đặc biệt, xu hướng bảo hộ toàn thế giới, khiến cho việc xuất khẩu qua nước thứ 3 để vào EU, Mỹ càng khó khăn . Cụ thể:

- (1) Từ 1/1/226, EU áp dụng chính sách thuế CBAM (Như phân tích kể trên);
- (2) Từ 1/10/2026, EU yêu cầu chứng minh nguồn gốc xuất xứ “nấu chảy và đúc” (Melt and pour) đối với hàng nhập khẩu thép vào EU. Đồng thời, đến năm 2028, EU yêu cầu đánh giá lại hạn ngạch các quốc gia – theo xu hướng siết chặt lại, chính xác hơn.

Điều này dẫn tới việc BSC sẽ giảm dự báo và giá mục tiêu trong năm 2026.

BÁO CÁO CẬP NHẬT  
25/2/2026 – UPCOM: GDA

|               |        |
|---------------|--------|
| KHUYẾN NGHỊ:  | MUA    |
| Giá mục tiêu: | 18,100 |
| Upside:       | +17%   |

Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VND):      | 15,500 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 149.1  |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 2,325  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 1.1    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 18.3%  |

CẬP NHẬT THÔNG TIN LIÊN QUAN NHÀ MÁY MỚI

- Trong năm 2025, GDA đã mua nhà máy thép mới – (Đồng Á – Phú Mỹ 1).
- Đồng thời tại Quý 4.2025, GDA đã khởi công xây dựng nhà máy tôn mạ Phú Mỹ. Qua trao đổi, GDA xây dựng nhà máy mới để tối ưu các dây chuyền của nhà máy cũ hiện tại. Tương tự quan điểm đối với NKG, **BSC cho rằng nhà máy mới của GDA sẽ gặp khó khăn đẩy sản lượng trong 1-2 năm đầu do kênh xuất khẩu gặp khó**. Tuy nhiên, xét trên cả chu kỳ dài hạn, đây là thời điểm thích hợp để đầu tư do (1) GDA sở hữu lượng tiền mặt lớn, (2) Chi phí lãi vay, xây dựng chốt trước đó ở mức thấp.

CẬP NHẬT DỰ BÁO NĂM 2026

- Trong năm 2026, BSC kỳ vọng GDA ghi nhận Doanh thu thuần = 15,027 tỷ VNĐ (-2% YoY), LNST – CĐTTS = 180 tỷ VNĐ (-34% YoY) với giả định sản lượng đạt 768,291 (+1% YoY) – chủ yếu do thị trường bất động sản hồi phục, biên lợi nhuận gộp đạt 5.4% (Giả định diễn biến HRC ổn định trong năm 2026). So với Báo cáo trước đó, BSC điều chỉnh giảm 9% doanh thu và 50% lợi nhuận, chủ yếu do BSC giảm 2% biên lợi nhuận gộp.
- Như đã phân tích kể trên, căng thẳng chính trị leo thang, kéo theo xu hướng bảo hộ ngành thép toàn cầu khiến cho việc xuất khẩu ngày càng khó khăn và BSC giảm dự báo của GDA.

CẬP NHẬT QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

BSC khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu **GDA** với giá trị hợp lý cho năm 2026 là 18,100 VNĐ/CP (tương đương Upside +17% so với giá đóng cửa ngày 23/02/2025), với P/B mục tiêu = 0.65x. Mặc dù triển vọng kinh doanh còn khó khăn, tuy nhiên, mức upside 17% mà BSC đưa ra chủ yếu đến từ việc giá cổ phiếu đang bị chiết khấu rất sâu. P/B FWD = 0.56x. So với [Báo cáo trước đó](#),. BSC giảm giá mục tiêu để phản ánh triển vọng khó khăn trong năm 2026 của GDA.

Định giá PB – Kịch bản năm 2026

Phương pháp PB

|                     |               |
|---------------------|---------------|
| BVPS FWD 2026       | 27,814        |
| P/B mục tiêu = 0.7x | 0.65          |
| <u>Giá mục tiêu</u> | <u>18,100</u> |

BÁO CÁO CẬP NHẬT  
25/2/2026 – UPCOM: GDA

|               |        |
|---------------|--------|
| KHUYẾN NGHỊ:  | MUA    |
| Giá mục tiêu: | 18,100 |
| Upside:       | +17%   |

Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VNĐ):      | 15,500 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 149.1  |
| Vốn hoá (Tỷ VNĐ):        | 2,325  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 1.1    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 18.3%  |

## PHỤ LỤC 2: CẬP NHẬT DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2026

| KQKD                        | 2023          | 2024          | 2025          | 2026F cũ      | 2026F mới     | % YoY 2025  | % YoY 2026  |
|-----------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------------|-------------|
| <b>Giả định</b>             |               |               |               |               |               |             |             |
| Sản lượng                   | 774,581       | 865,425       | 794,533       | 828,170       | 768,291       |             |             |
| % YoY                       | 5%            | 12%           | -8%           | 4%            | 1%            |             |             |
| Giá bán                     | 22,545        | 22,133        | 19,920        | 20,119        | 19,739        |             |             |
| % YoY                       | -23%          | -2%           | -10%          | 1%            | -2%           |             |             |
| Lợi nhuận gộp/kg sp         | 8,860         | 9,295         | 7,637         | 7,340         | 6,960         |             |             |
| % YoY                       | -36%          | 5%            | -18%          | -4%           | -11%          |             |             |
| Biên lợi nhuận gộp          | 6.5%          | 7.6%          | 6.7%          | 5.9%          | 5.7%          |             |             |
| <b>Doanh thu thuần</b>      | <b>17,435</b> | <b>19,136</b> | <b>15,811</b> | <b>16,510</b> | <b>15,027</b> | <b>-17%</b> | <b>-2%</b>  |
| Giá vốn                     | (16,305)      | (17,687)      | (14,752)      | (15,541)      | (14,202)      | -17%        | -1%         |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>        | <b>1,129</b>  | <b>1,449</b>  | <b>1,060</b>  | <b>969</b>    | <b>825</b>    | <b>-27%</b> | <b>-17%</b> |
| Chi phí bán hàng            | (764)         | (1,027)       | (570)         | (566)         | (440)         | -45%        | -9%         |
| Chi phí QLDN                | (63)          | (111)         | (111)         | (111)         | (117)         | 0%          | 1%          |
| <b>Lãi từ HĐKD</b>          | <b>302</b>    | <b>311</b>    | <b>379</b>    | <b>291</b>    | <b>268</b>    | <b>22%</b>  | <b>-33%</b> |
| Doanh thu tài chính         | 378           | 436           | 365           | 385           | 281           | -16%        | -12%        |
| Chi phí tài chính           | (371)         | (354)         | (360)         | (283)         | (324)         | 2%          | -12%        |
| Trong đó: Chi phí lãi vay   | (297)         | (243)         | (288)         | (226)         | (248)         | 19%         | -10%        |
| Lợi nhuận từ CTLK           | -             | -             | -             | -             | -             |             |             |
| Lãi/lỗ khác                 | (10)          | 35            | -             | -             | -             |             | -100%       |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>299</b>    | <b>428</b>    | <b>383</b>    | <b>393</b>    | <b>225</b>    | <b>-11%</b> | <b>-37%</b> |
| Thuế TNDN                   | 0             | (86)          | (77)          | (79)          | (45)          | -11%        | -46%        |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>299</b>    | <b>342</b>    | <b>306</b>    | <b>315</b>    | <b>180</b>    | <b>-10%</b> | <b>-34%</b> |
| CĐTS                        | (0)           | (0)           | (0)           | (0)           | 0             | 0%          | 0%          |
| <b>LNST - CĐTS</b>          | <b>299</b>    | <b>342</b>    | <b>306</b>    | <b>315</b>    | <b>180</b>    | <b>-10%</b> | <b>-34%</b> |
| EPS                         | 2,472         | 2,981         | 2,056         | 2,744         | 1,208         | <b>-31%</b> | <b>-34%</b> |

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

25/2/2026 – UPCOM: GDA

**KHUYẾN NGHỊ:** MUA

**Giá mục tiêu:** 18,100

**Upside:** +17%

### Thông tin doanh nghiệp

**Giá hiện tại (VND):** 15,500

**Cổ phiếu LH (Triệu):** 149.1

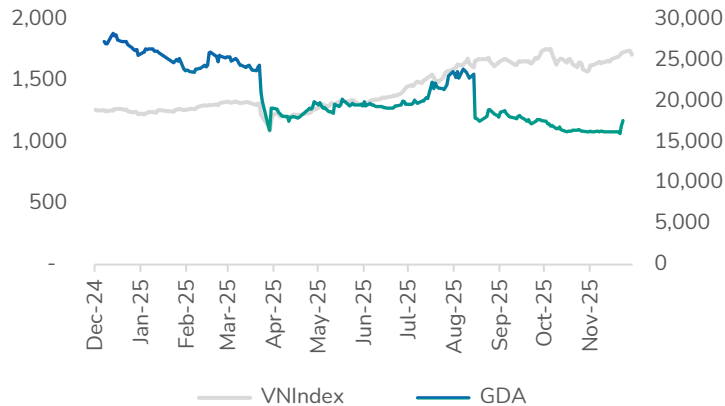
**Vốn hoá (Tỷ VND):** 2,325

**Thanh khoản 30n (Triệu):** 1.1

**Sở hữu nước ngoài:** 18.3%

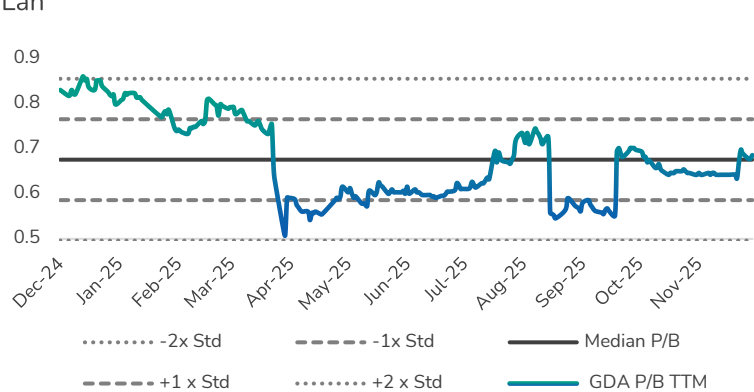
PHỤ LỤC 3: BIỂU ĐỒ ĐỊNH GIÁ

Hình 1: Giá cổ phiếu và VnIndex



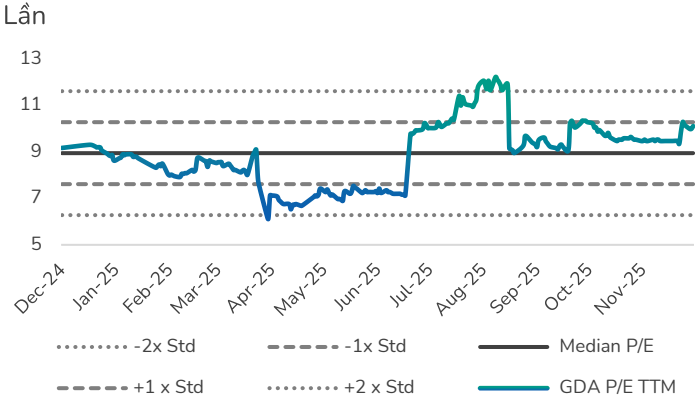
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2: Định giá P/B



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3: Định giá P/E



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT  
25/2/2026 – UPCOM: GDA

KHUYẾN NGHỊ: MUA  
 Giá mục tiêu: 18,100  
 Upside: +17%

| Thông tin doanh nghiệp   |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VND):      | 15,500 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 149.1  |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 2,325  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 1.1    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 18.3%  |

## PHỤ LỤC: DANH SÁCH BÁO CÁO CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

### Quý 4.2025:

- [X-Stock | HPG 32,200 +17%: Chờ rào cản thuế thiết lập vị thế](#)
- [X-Stock | NKG 13,000 -13%: Phong Vân Biển Huyền](#)
- [X-Stock | HSG 15,700 +1%: Gió ngược](#)
- [X-Stock | BMP 157,080 +6%: Vua cổ tức](#)
- [X-Stock | HT1 16,970 +11%: Cập nhật KQKD Q4/2025](#)

### Quý 3.2025:

- [X-Stock | HPG 33,170 +24%: Chờ cơn sóng lớn](#)
- [X-Stock | VGS 33,000 +13%: Hữu công bồi thủy, hữu thủ bồi sơn](#)
- [X-Stock | NKG 15,460 -7%: Chờ cơn gió mùa Đông Bắc về](#)
- [X-Stock | HSG 19,800 +18%: Cập nhật kết quả kinh doanh NĐTC 2025 2026](#)
- [X-Stock | BMP 172,800 +15.7%: Bảo tín Bình Minh](#)
- [X-Stock | DHA 66,000 +14%: Cập nhật KQKD Q3/2025](#)
- [X-Stock | HT1 16,660 +3%: Cập nhật KQKD Quý 3.2025](#)

### Quý 2.2025:

- [X-Stock | HPG 34,300 +22%: Cơn địa chấn](#)
- [X-Stock | VGS 31,200 +0%: Triển khai nhà ở xã hội](#)
- [X-Stock | NKG 15,840 -6%: Bão mùa hè](#)
- [X-Stock | HSG 23,800 +22%: Định giá ở vùng đáy trong môi trường lãi suất thấp](#)
- [X-Stock | BMP 151,200 +7.5%: Cập nhật KQKD Q2/2025](#)
- [X-Stock | DHA 63,000 +29%: Cập nhật KQKD Q2.2025](#)
- [X-Stock | HT1 14,300 +1%: Cập nhật KQKD Q2/2025](#)

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

25/2/2026 – UPCOM: GDA

**KHUYẾN NGHỊ:** MUA  
**Giá mục tiêu:** 18,100  
**Upside:** +17%

### Thông tin doanh nghiệp

**Giá hiện tại (VND):** 15,500  
**Cổ phiếu LH (Triệu):** 149.1  
**Vốn hoá (Tỷ VND):** 2,325  
**Thanh khoản 30n (Triệu):** 1.1  
**Sở hữu nước ngoài:** 18.3%

# Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa                                            |
|----------------------|-------------------------------------------------------|
| MUA MẠNH             | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên  |
| MUA                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%  |
| NẮM GIỮ              | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15% |
| BÁN                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%   |

## Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

**Trần Thăng Long**

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu  
[Longtt@bsc.com.vn](mailto:Longtt@bsc.com.vn)

**Bùi Nguyễn Khoa**

P. Giám đốc Trung tâm PTNC  
Vĩ mô – Thị Trường  
[Khoabn@bsc.com.vn](mailto:Khoabn@bsc.com.vn)

**Phan Quốc Bửu**

P. Giám đốc Trung tâm PTNC  
Ngành – Doanh nghiệp  
[Buupq@bsc.com.vn](mailto:Buupq@bsc.com.vn)

**Nhóm Ngân hàng, Tài chính**

**Dương Quang Minh**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Minhdq@bsc.com.vn](mailto:Minhdq@bsc.com.vn)

**Đoàn Minh Trí**

Chuyên viên phân tích  
[Tridm@bsc.com.vn](mailto:Tridm@bsc.com.vn)

**Nhóm Bất Động Sản, VLXD**

**Phạm Quang Minh**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Minhpq@bsc.com.vn](mailto:Minhpq@bsc.com.vn)

**Lâm Việt**

Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Vietl@bsc.com.vn](mailto:Vietl@bsc.com.vn)

**Vũ Công Hoàng Duy**

Chuyên viên phân tích  
[Duyrch@bsc.com.vn](mailto:Duyrch@bsc.com.vn)

**Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất**

**Nguyễn Thị Cẩm Tú**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Tuntc@bsc.com.vn](mailto:Tuntc@bsc.com.vn)

**Lưu Thuỳ Linh**

Chuyên viên phân tích  
[Linhlt2@bsc.com.vn](mailto:Linhlt2@bsc.com.vn)

**Nguyễn Dân Trường**

Chuyên viên phân tích  
[Truongnd@bsc.com.vn](mailto:Truongnd@bsc.com.vn)

**Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics**

**Phạm Thị Minh Châu**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Chauptm@bsc.com.vn](mailto:Chauptm@bsc.com.vn)

**Trần Lâm Tùng**

Chuyên viên phân tích  
[Tungtl@bsc.com.vn](mailto:Tungtl@bsc.com.vn)

**Trần Nguyễn Tường Huy**

Chuyên viên phân tích  
[Huytnt@bsc.com.vn](mailto:Huytnt@bsc.com.vn)

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

